



Hình 1. Trường Đại học Đại Nam (Số 1, Phố Xóm, Phú Lương, Hà Nội). Nguồn: tư liệu đề tài [1].

TÁI THIẾT KHÔNG GIAN MỞ THÚC ĐẨY TƯƠNG TÁC VÀ HỌC TẬP PHI CHÍNH THỨC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM

THS.KTS LÊ HƯNG ANH | KHOA KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM

TÓM TẮT

Trong bối cảnh giáo dục đại học chuyển từ mô hình truyền thụ tri thức một chiều sang mô hình lấy người học làm trung tâm, không gian trường đại học không còn chỉ là nơi tổ chức lớp học chính quy mà trở thành môi trường kích hoạt tương tác, trải nghiệm và học tập suốt đời. Đối với Trường Đại học Đại Nam, hệ thống phòng học, giảng đường và thư viện đã từng bước đáp ứng nhu cầu đào tạo; tuy nhiên, các khoảng sân, hành lang, không gian đệm và không gian mở ngoài lớp học vẫn còn nhiều tiềm năng chưa được khai thác đầy đủ. Bài viết diễn giải định hướng tái thiết không gian mở trong khuôn viên Trường Đại học Đại Nam theo logic: tái thiết không gian - tăng cường tương tác - thúc đẩy học tập phi chính thức. Trên cơ sở dữ liệu khảo sát hiện trạng, phân tích nhu cầu người học và định hướng thiết kế từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, bài viết đề xuất mô hình mạng lưới không gian mở gồm trung tâm kết nối, các không gian học tập ngoài trời, khu vui chơi - thể thao, quảng trường sự kiện, không gian sáng tạo, mạng xanh - mặt nước và hệ thống nội thất đa năng. Cách tiếp cận này hướng tới xây dựng khuôn viên đại học như một hệ sinh thái học tập mở, linh hoạt, thân thiện và giàu bản sắc.

Từ khóa: Không gian mở; học tập phi chính thức; tương tác sinh viên; không gian thứ ba; học tập ngoài trời; văn hóa sáng tạo; Trường Đại học Đại Nam.

ABSTRACT

In the context of higher education shifting from one-way knowledge transmission to student-centered learning, university space is no longer merely a setting for formal classes but becomes an environment that activates interaction, experience, and lifelong learning. At Dai Nam University, classrooms, lecture halls, and library facilities have gradually met teaching and learning demands; however, courtyards, corridors, transitional areas, and outdoor open spaces still contain considerable potential that has not been fully utilized. This article interprets the reconfiguration of open spaces on Dai Nam University's campus through a sequential logic: spatial reconfiguration - interaction enhancement - informal learning promotion. Based on site observation, user needs analysis, and design orientations from the university-level research project, the article proposes a network of open spaces including a central connection hub, outdoor learning areas, sports and recreation zones, flexible event squares, creative spaces, green-blue infrastructure, and multifunctional urban furniture. This approach aims to develop the campus as an open, flexible, friendly, and identity-rich learning ecosystem.

Keywords: Open space; informal learning; student interaction; third place; outdoor learning; creative culture; Dai Nam University.

DẪN NHẬP

Trong mô hình giáo dục truyền thống, trường đại học thường được nhận diện qua hệ thống giảng đường, phòng học, thư viện, phòng thí nghiệm và các công trình phục vụ đào tạo chính quy. Khi giáo dục đại học chuyển sang định hướng phát triển năng lực, vai trò của không gian cũng thay đổi: người học không chỉ tiếp nhận kiến thức mà

còn cần trao đổi, hợp tác, phản biện, thử nghiệm và sáng tạo trong nhiều bối cảnh ngoài lớp học. Do đó, không gian mở của trường đại học cần được nhìn nhận như một lớp không gian học tập trung gian. Sân trường, hành lang, khoảng đệm, lối đi có bóng cây, quảng trường nhỏ, sảnh mở hay khoảng sân bán mái có thể nối dài quá trình học tập chính quy bằng các hoạt động học tập phi chính thức, giao lưu xã hội và trải nghiệm văn hóa sinh viên.

Đối với Trường Đại học Đại Nam, yêu cầu này có ý nghĩa thực tiễn rõ rệt. Nhà trường đang phát triển theo định hướng hiện đại, ứng dụng và hội nhập; vì vậy chất lượng môi trường học tập tổng thể cần được quan tâm bên cạnh số lượng phòng học. Nếu lớp học là nơi tổ chức và đánh giá tri thức, thì không gian mở là nơi tri thức được trao đổi, thử nghiệm và chuyển hóa thành trải nghiệm sống.

Bài viết sử dụng dữ liệu từ đề tài nghiên

Tiêu chí	Hiện trạng phổ biến	Tác động
Chức năng sử dụng	Chủ yếu phục vụ giao thông, nghỉ ngơi, cảnh quan	Chưa hỗ trợ mạnh cho học tập và sáng tạo
Tính linh hoạt	Không gian sử dụng đơn chức năng	Hạn chế tổ chức hoạt động đa dạng
Tiện ích hỗ trợ	Thiếu Wi-Fi, ổ cắm điện, mái che, ghế ngồi	Giảm thời gian sử dụng
Tính kết nối	Các khu vực phân bố rời rạc	Giảm hiệu quả khai thác
Không gian sáng tạo	Thiếu khu học nhóm, khu triển lãm, không gian mở sáng tạo	Hạn chế giao lưu và phát triển kỹ năng
Trải nghiệm sinh viên	Thiếu yếu tố nhận diện và truyền cảm hứng	Giảm sức hấp dẫn của môi trường học tập

Bảng 1: Đánh giá hiện trạng không gian mở bên ngoài lớp học. Nguồn: tổng hợp từ [1].

Nội dung khảo sát	Kết quả nổi bật	Ý nghĩa đối với thiết kế
Mức độ hứng thú với lớp học truyền thống	48% hơi nhàm chán/bí bách; 27% rất thụ động/muốn ra ngoài; chỉ 9% rất hứng thú	Cần bổ sung không gian học tập linh hoạt, tăng tương tác và giảm cảm giác thụ động
Nhu cầu sử dụng không gian mở mới	71% chắc chắn sử dụng thường xuyên; 23% sẽ sử dụng nếu thuận tiện	Không gian mới có khả năng thay đổi hành vi lưu lại trường của sinh viên
Mức độ đáp ứng của thư viện đối với thảo luận nhóm	49% không đáp ứng do yêu cầu yên tĩnh; 21% rất bất tiện và phải ra quán cà phê	Cần phân vùng hành vi trong thư viện: yên tĩnh, cộng tác, sáng tạo và công nghệ
Lý do rời trường sớm	43% thiếu chỗ ngồi nghỉ thoải mái; 37% thiếu khu vui chơi/cộng đồng	Cần tạo điểm dừng, ghế ngồi, mái che, cảnh quan và hoạt động cộng đồng
Dự báo thay đổi thời gian ở lại	Tỷ lệ về ngay/<15 phút giảm từ 65% xuống 10%; ở lại >2 giờ tăng từ 10% lên 35%	Không gian mở có thể trở thành công cụ kéo dài thời gian trải nghiệm trong khuôn viên
Trải nghiệm sinh viên	Thiếu yếu tố nhận diện và truyền cảm hứng	Giảm sức hấp dẫn của môi trường học tập

Bảng 2. Một số kết quả khảo sát về nhu cầu sử dụng không gian ngoài lớp học. Nguồn: tổng hợp từ [1].

cứu khoa học cấp trường “Đề xuất giải pháp tăng cường không gian học tập, vui chơi, văn hóa sáng tạo mới cho sinh viên trong khuôn viên Trường Đại học Đại Nam”. Phạm vi nghiên cứu tập trung vào khuôn viên cơ sở chính, chú trọng các không gian mở, không gian bán mái và mô-đun tiện ích quy mô vừa và nhỏ. Các phương pháp chính gồm phân tích tài liệu, khảo sát hiện trạng, điều tra nhu cầu người học, tham vấn chuyên gia và mô hình hóa giải pháp thiết kế [1].

KHÔNG GIAN MỞ - NỀN TẢNG CỦA HỌC TẬP PHI CHÍNH THỨC

Học tập trong trường đại học hiện nay không còn giới hạn ở hình thức chính quy. Bên cạnh giờ học theo chương trình, sinh viên còn tiếp nhận tri thức qua thảo luận nhóm, sinh hoạt câu lạc bộ, workshop, tự học trực tuyến, thực hiện dự án và tham gia hoạt động văn hóa - xã hội. Các hoạt động này góp phần hình thành kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tư duy phản

biện, khả năng thích nghi và tinh thần sáng tạo [2].

Từ góc độ không gian, học tập phi chính thức cần môi trường linh hoạt hơn lớp học: cụm bàn dưới tán cây, băng ghế có ổ cắm, khoảng sân có mái che, hành lang đủ rộng để trao đổi nhanh hoặc quảng trường nhỏ để trưng bày sản phẩm học tập. Những không gian này cần dễ tiếp cận, có tiện ích cơ bản, tạo cảm giác thoải mái và cho phép người học tự lựa chọn cách sử dụng.

Lý thuyết “không gian thứ ba” của Ray Oldenburg gợi mở một cách nhìn phù hợp cho môi trường đại học. Khi vận dụng vào khuôn viên trường, không gian mở có thể trở thành “không gian thứ ba” của sinh viên: không áp lực như lớp học, không riêng tư như nơi ở, nhưng đủ thân thuộc để người học dừng lại, giao tiếp, học hỏi và cảm thấy thuộc về cộng đồng trường học [3].

Vì vậy, tái thiết không gian mở không chỉ nhằm làm đẹp cảnh quan, mà còn tạo môi trường vật chất có khả năng kích hoạt hành vi học tập. Một chiếc ghế đặt đúng chỗ có thể tạo nên cuộc trò chuyện; một mái che nhỏ có thể giữ sinh viên ở lại trường lâu hơn; một bảng viết ngoài trời có thể khởi đầu cho thảo luận nhóm.

TỪ THỰC TRẠNG KHÔNG GIAN MỞ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM ĐẾN NHU CẦU TÁI THIẾT

Khảo sát hiện trạng cho thấy Trường Đại học Đại Nam có quỹ không gian mở khá đa dạng, gồm các khoảng sân, tuyến đi bộ, hành lang ngoài trời, sảnh đệm, khu vực cây xanh, sân trung tâm và khoảng trống xen giữa các khối công trình. Đây là nguồn lực quan trọng cho học tập, vui chơi, giao lưu và văn hóa sáng tạo bên ngoài lớp học. Tuy nhiên, nhiều không gian mở hiện hữu mới chủ yếu đảm nhận vai trò giao thông, cảnh quan hoặc nghỉ ngơi ngắn, chưa được tổ chức như những điểm đến học tập và tương tác có chủ đích.

Một số hạn chế có thể nhận diện ở ba phương diện.

Thứ nhất là hạn chế về chức năng sử dụng. Nhiều khoảng sân và không gian đệm tuy có vị trí thuận lợi, gần giảng đường hoặc trên tuyến di chuyển thường xuyên, nhưng chưa được bố trí thành cụm học tập, điểm

thảo luận nhóm, khu giao lưu hoặc không gian sinh hoạt câu lạc bộ. Sinh viên vì thế thường chỉ đi qua, đứng chờ hoặc nghỉ tạm, thay vì lưu lại để học tập và kết nối.

Thứ hai là hạn chế về tiện ích hỗ trợ. Một số khu vực ngoài trời còn thiếu mái che, ghế ngồi phù hợp, ổ cắm điện, Wi-Fi, chiếu sáng buổi tối và bề mặt làm việc cho tự học hoặc học nhóm. Sự thiếu hụt này làm giảm thời gian sử dụng không gian, đặc biệt trong điều kiện nắng nóng, mưa hoặc khi sinh viên cần sử dụng thiết bị số.

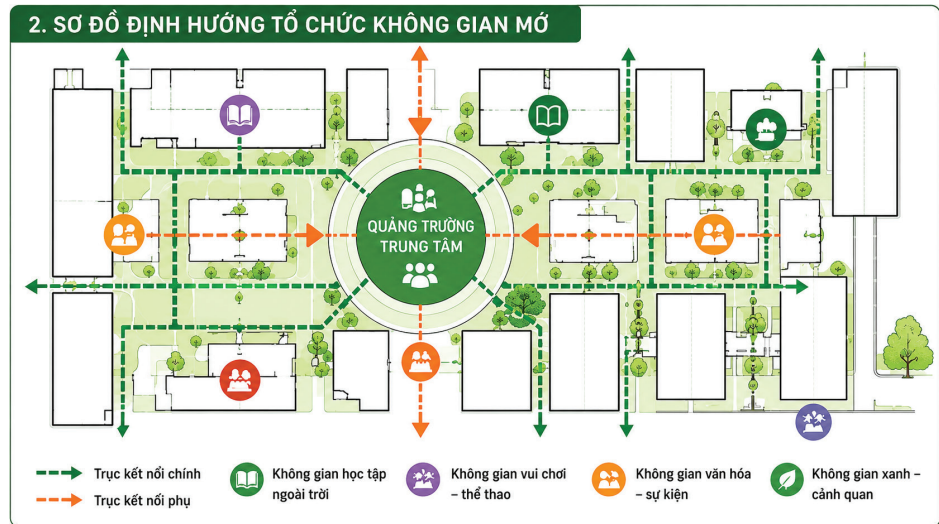
Thứ ba là hạn chế về tính kết nối và bản sắc. Các không gian mở còn phân bố rời rạc, chưa hình thành mạng lưới liên hoàn giữa khối học tập, thư viện, canteen, khu thể thao và không gian sinh hoạt chung. Nhiều khu vực chưa có yếu tố nhận diện, cảnh quan, nội thất hoặc hoạt động đủ hấp dẫn để tạo cảm giác thân thuộc; các điểm học nhóm, trưng bày sản phẩm, workshop nhỏ và không gian sáng tạo vẫn còn thiếu.

Từ thực trạng trên, tái thiết không gian mở tại Trường Đại học Đại Nam cần hướng tới chuyển hóa các khoảng trống hiện hữu thành mạng lưới học tập phi chính thức. Những khoảng sân cần trở thành điểm dừng học tập; tuyến đi bộ cần phát triển thành hành lang xanh kết nối; không gian đệm cần bổ sung tiện ích, bóng mát và nội thất linh hoạt; các khu vực tiềm năng cần được kích hoạt thành nơi giao lưu, sáng tạo và tổ chức hoạt động cộng đồng.

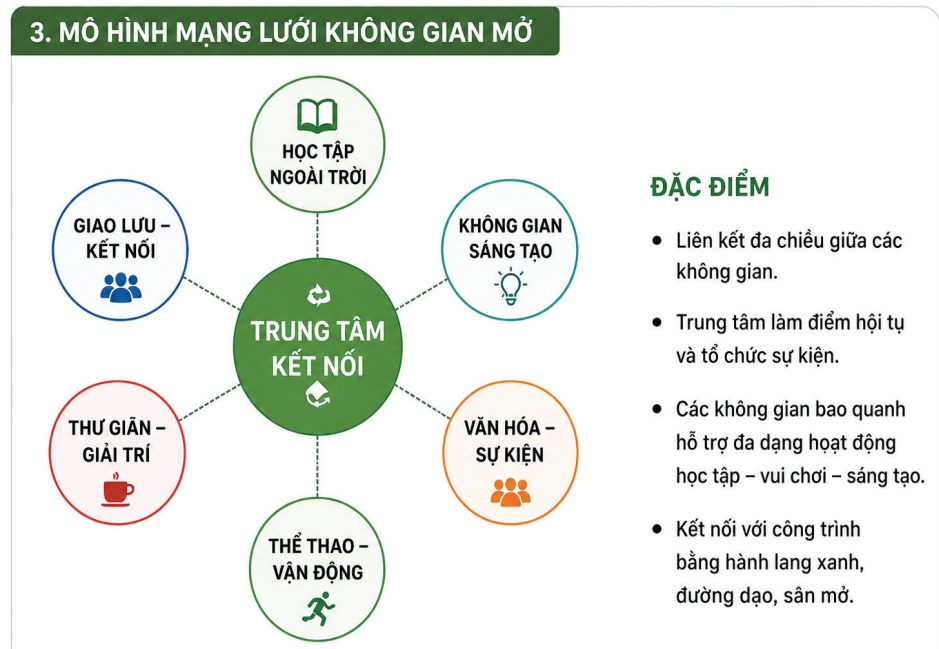
TÁI THIẾT KHÔNG GIAN MỞ: TỪ ĐIỂM RỜI RẠC ĐẾN MẠNG LƯỚI LIÊN HOÀN

Một hạn chế phổ biến của không gian mở trong nhiều trường đại học là sự rời rạc. Có nơi có cây xanh nhưng thiếu chỗ ngồi; có nơi có ghế nhưng thiếu bóng mát; có nơi có sân rộng nhưng thiếu hoạt động; có nơi thuận tiện giao thông nhưng không có tiện ích học tập. Vì vậy, tái thiết không gian mở cần được tiếp cận theo tư duy mạng lưới thay vì xử lý từng điểm đơn lẻ.

Mô hình đề xuất cho Trường Đại học Đại Nam là cấu trúc trung tâm - vệ tinh. Trong đó, không gian trung tâm đóng vai trò hạt nhân kết nối. Từ trung tâm này, các không gian chức năng được tổ chức như các vệ tinh: không gian học tập ngoài trời, khu giao lưu - kết nối, khu thư giãn - giải trí, khu thể thao - vận động, không gian văn hóa - sự kiện và không gian sáng tạo.



Hình 2. Sơ đồ định hướng tổ chức không gian mở trong khuôn viên Trường Đại học Đại Nam.
Nguồn: Tác giả đề xuất, 2026.



Hình 3. Mô hình mạng lưới không gian mở: trung tâm kết nối và các không gian chức năng vệ tinh.
Nguồn: Tác giả đề xuất, 2026.

Cách tổ chức này tạo nên ba giá trị: tăng khả năng tiếp cận, giúp sinh viên dễ nhận biết và lựa chọn không gian phù hợp; tăng cường tương tác, vì các chức năng không bị tách biệt mà hỗ trợ lẫn nhau; tăng hiệu quả sử dụng đất, bởi cùng một không gian có thể phục vụ nhiều hoạt động theo thời gian: sáng đọc sách, trưa nghỉ ngơi, chiều học nhóm - thể thao - workshop, tối giao lưu hoặc sinh hoạt câu lạc bộ.

NHÓM GIẢI PHÁP TÁI THIẾT KHÔNG GIAN MỞ THÚC ĐẨY TƯƠNG TÁC VÀ HỌC TẬP PHI CHÍNH THỨC

Tạo không gian học tập ngoài trời

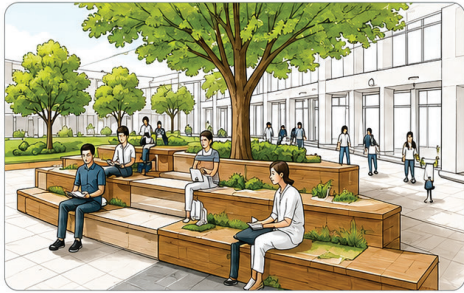
Không gian học tập ngoài trời là giải pháp

trực tiếp để mở rộng hoạt động học tập ra khỏi lớp học. Các khu vực có cây bóng mát, ven hành lang, sân trong hoặc khoảng đệm giữa các khối nhà có thể được bố trí thành cụm học tập nhỏ với bàn ghế nhóm, băng ghế, mái che nhẹ, Wi-Fi, ổ cắm, đèn chiếu sáng và bảng ghi chú.

Không gian này không nên là "phòng học cứng" đặt ngoài sân, mà cần giữ tính mở, thoải mái và cho phép sinh viên tự chọn cách sử dụng. Nhóm sinh viên có thể thảo luận bài tập; cá nhân có thể đọc tài liệu; giảng viên có thể trao đổi nhanh sau giờ học; câu lạc bộ có thể họp nhóm nhỏ. Khi đủ tiện ích, các cụm học tập ngoài trời sẽ làm tăng thời gian lưu lại trường và khuyến khích tự học.

4. GIẢI PHÁP TÁI THIẾT KHÔNG GIAN MỞ

4.1. TẠO CÁC KHÔNG GIAN HỌC TẬP NGOÀI TRỜI



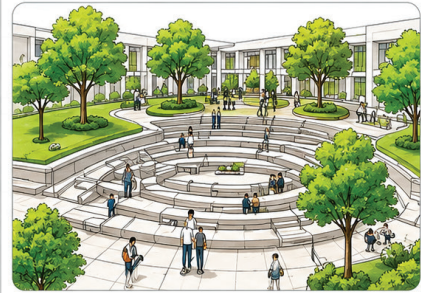
- Bố trí bàn ghế, mái che, ổ cắm, wifi.
- Không gian yên tĩnh, gần thiên nhiên.
- Phù hợp học nhóm, tự học, seminar nhỏ.

4.2. XÂY DỰNG KHU VUI CHƠI – THỂ THAO NĂNG ĐỘNG



- Sân thể thao đa năng, khu vận động ngoài trời.
- Đường chạy, khu tập gym, trò chơi vận động.
- Khuyến khích lối sống lành mạnh.

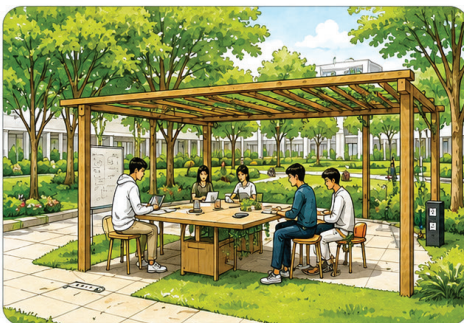
4.3. THIẾT KẾ QUẢNG TRƯỜNG & SÂN SỰ KIỆN LINH HOẠT



- Không gian mở cho lễ hội, triển lãm, hội thảo.
- Sân khấu ngoài trời, màn hình LED.
- Tăng tính gắn kết cộng đồng sinh viên.

Hình 4a. Ba nhóm giải pháp đầu: học tập ngoài trời, vui chơi - thể thao, quảng trường - sự kiện. Nguồn: Tác giả đề xuất, 2026

4.4. TẠO KHÔNG GIAN SÁNG TẠO & MAKER SPACE NGOÀI TRỜI



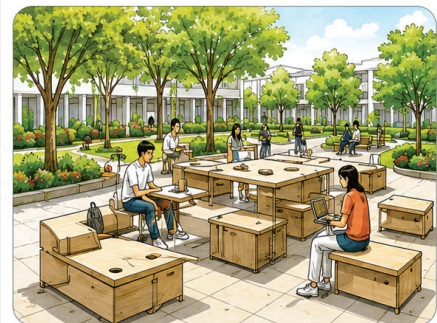
- Không gian làm việc nhóm, workshop.
- Bảng viết, ổ điện, wifi, nội thất di động.
- Khuyến khích ý tưởng và dự án sinh viên.

4.5. TĂNG CƯỜNG MẠNG XANH VÀ MẶT NƯỚC



- Trồng cây bóng mát, vườn sinh thái.
- Hồ nước, thác nước, vườn mưa.
- Cải thiện vi khí hậu, giảm hiệu ứng nhiệt.

4.6. BỐ TRÍ NỘI THẤT ĐA NĂNG & THÂN THIỆN



- Bàn ghế di động, module linh hoạt.
- Vật liệu bền vững, dễ bảo trì.
- Thiết kế đồng bộ, thẩm mỹ, an toàn.

Hình 4b. Ba nhóm giải pháp tiếp theo: không gian sáng tạo, mạng xanh - mặt nước, nội thất đa năng. Nguồn: Tác giả đề xuất, 2026.

Kết nối khu văn hóa - thể thao

Học tập phi chính thức không chỉ diễn ra qua đọc sách hay thảo luận, mà còn thông qua vận động, giao tiếp, hợp tác và trải nghiệm xã hội. Vì vậy, khu văn hóa - thể thao ngoài trời cần được xem là một bộ phận của hệ sinh thái học tập. Các sân thể thao nhỏ, sân đa năng, khu vận động nhẹ hoặc không gian trò chơi có thể được bố trí tại những khoảng sân phù hợp, gần với cây xanh và đường dạo.

Giải pháp này giúp sinh viên cân bằng giữa học tập và sức khỏe thể chất, đồng thời tạo cơ hội giao lưu giữa các khoa, ngành và khóa học.

Quảng trường và sân sự kiện linh hoạt

Sân quảng trường không nên chỉ hoạt động vào những ngày lễ hoặc sự kiện lớn. Trong đời sống hằng ngày, quảng trường cần là nơi sinh viên gặp gỡ, nghỉ ngơi, đọc sách, chụp ảnh, trò chuyện và quan sát hoạt động xung quanh. Khi có mật độ sử dụng thường xuyên, quảng trường trở thành điểm hội tụ cảm xúc và bản sắc của khuôn viên. Không gian này cần mặt bằng linh hoạt, bậc ngồi, sân khấu tạm, hệ thống cấp điện, chiếu sáng và khả năng tổ chức sự kiện nhanh; đồng thời cần kết hợp cây xanh, ghế ngồi và các điểm dừng nghỉ để phục vụ đời sống thường ngày của sinh viên.

Tạo không gian sáng tạo và Maker Space ngoài trời

Trong môi trường đại học hiện đại, sinh viên cần không gian để thử nghiệm ý tưởng, làm việc nhóm, trưng bày sản phẩm và tổ chức các hoạt động sáng tạo. Maker Space ngoài trời hoặc không gian sáng tạo bán mái có thể được bố trí bằng các mô-đun nhẹ, bàn làm việc nhóm, bảng ghim ý tưởng, giá trưng bày, khu workshop nhỏ và các điểm hỗ trợ kỹ thuật cơ bản.

Đối với các ngành đào tạo mang tính ứng dụng như kiến trúc, xây dựng, kinh tế xây dựng, công nghệ, truyền thông hay kinh doanh, không gian sáng tạo có thể hỗ trợ mạnh mẽ cho học qua dự án. Sinh viên không

5. KẾT NỐI KHÔNG GIAN MỞ VỚI CÔNG TRÌNH

HÀNH LANG XANH KẾT NỐI CÁC KHỐI NHÀ



Hình 5. Hành lang xanh kết nối khối học tập, không gian mở và khối tiện ích. Nguồn: Tác giả đề xuất, 2026.

chỉ hoàn thành sản phẩm trong lớp học mà còn có nơi để giới thiệu, phân biện và chia sẻ với cộng đồng trường. Khi sản phẩm học tập được đưa ra không gian công cộng, quá trình học trở nên mở hơn, có tính đối thoại hơn và gắn với trải nghiệm thực tế hơn.

Tăng cường mạng xanh và yếu tố mặt nước

Không gian mở chỉ hoạt động hiệu quả khi có vi khí hậu phù hợp. Trong bối cảnh khí hậu đô thị nóng, nhiều bề mặt bê tông và thiếu bóng mát, việc tăng cường cây xanh, mặt nước, vật liệu thấm nước và vùng nghỉ mát là yêu cầu thiết yếu. Cây bóng mát giúp giảm bức xạ nhiệt; mặt nước tạo cảm giác dịu mát; thảm cỏ, vườn sinh thái nhỏ và đường dạo xanh làm mềm hóa không gian xây dựng [4].

Mạng xanh cần được tổ chức thành hệ thống liên tục, kết nối các điểm học tập, vui chơi, thể thao, thư giãn và sự kiện. Khi đi bộ trong khuôn viên trở thành trải nghiệm dễ chịu, sinh viên có xu hướng sử dụng không gian ngoài trời nhiều hơn. Mạng xanh vì vậy vừa là giải pháp môi trường, vừa là nền tảng tăng tương tác và kéo dài thời gian hiện diện của sinh viên.

Bố trí nội thất đô thị đa năng và thân thiện

Nội thất đô thị quyết định trực tiếp việc sinh viên có dừng lại và sử dụng không gian hay không. Một khoảng sân rộng nhưng không có ghế ngồi, không có bóng mát, không có ổ cắm điện hoặc không có bề mặt làm

việc sẽ khó trở thành không gian học tập. Vì vậy, cần thiết kế đồng bộ hệ thống bàn ghế, mô-đun ngồi, bệ cây, bục gỗ, mái che, đèn chiếu sáng, thùng rác, biển chỉ dẫn, điểm sạc và các chi tiết nhận diện.

Nội thất nên có tính linh hoạt, có thể di chuyển hoặc tái cấu hình theo hoạt động. Khi cần học nhóm, các mô-đun có thể ghép lại; khi tổ chức sự kiện, chúng có thể trở thành bậc ngồi; khi nghỉ ngơi, chúng tạo thành các điểm dừng thân thiện. Vật liệu cần bền, dễ bảo trì, an toàn và phù hợp với điều kiện ngoài trời. Bên cạnh công năng, hình thức nội thất cần góp phần tạo bản sắc không gian, thể hiện tinh thần trẻ trung, hiện đại và sáng tạo của Trường Đại học Đại Nam.

KẾT NỐI KHÔNG GIAN MỞ VỚI CÔNG TRÌNH VÀ NHỊP SỐNG SINH VIÊN

Một không gian mở dù được thiết kế tốt vẫn khó phát huy hiệu quả nếu tách rời khỏi các công trình và tuyến di chuyển chính. Vì vậy, tái thiết không gian mở cần gắn với mạng lưới công trình hiện hữu: khối học tập, thư viện, canteen, khu dịch vụ sinh viên, sân thể thao và các lối vào chính. Hành lang xanh giữa các khối nhà có thể trở thành trục liên kết, vừa dẫn hướng giao thông, vừa tạo chuỗi điểm dừng học tập và nghỉ ngơi.

Ở cấp độ sử dụng theo thời gian, cùng một không gian có thể vận hành theo nhiều nhịp khác nhau. Buổi sáng, các cụm ghế dưới bóng cây phù hợp cho đọc sách, tự

học, trao đổi nhóm nhỏ. Buổi trưa, không gian chuyển thành nơi nghỉ ngơi, thư giãn, giao lưu nhẹ. Buổi chiều, các sân mở có thể phục vụ thể thao, workshop, học nhóm hoặc sinh hoạt câu lạc bộ. Buổi tối, quảng trường và các không gian bán mái có thể tổ chức sự kiện, văn nghệ, chiếu phim ngoài trời hoặc hoạt động cộng đồng.

Cách tổ chức này giúp không gian mở trở thành một phần của nhịp sống đại học. Sinh viên không chỉ đến trường để vào lớp rồi ra về, mà có lý do để ở lại, gặp gỡ, trao đổi và tham gia các hoạt động chung. Khi thời gian hiện diện trong khuôn viên tăng lên, cảm giác thuộc về cũng được củng cố. Đây là giá trị quan trọng của không gian mở đối với văn hóa đại học.

HIỆU QUẢ KỲ VỌNG CỦA MÔ HÌNH TÁI THIẾT

Định hướng tái thiết không gian mở tại Trường Đại học Đại Nam có thể mang lại nhiều hiệu quả đồng thời. Về giáo dục, hệ thống không gian mở hỗ trợ học tập chủ động, học nhóm, học qua dự án, thảo luận phi chính thức và chia sẻ kinh nghiệm giữa sinh viên, bổ sung cho học tập chính quy trong bối cảnh đào tạo theo năng lực.

Về xã hội, các không gian giao lưu, quảng trường, sân sự kiện và khu sáng tạo giúp sinh viên kết nối với nhau nhiều hơn. Sự gặp gỡ giữa các ngành, khóa và nhóm sinh viên tạo điều kiện hình thành cộng đồng học tập đa dạng, phát triển kỹ năng mềm, tinh thần hợp tác và văn hóa sinh viên.

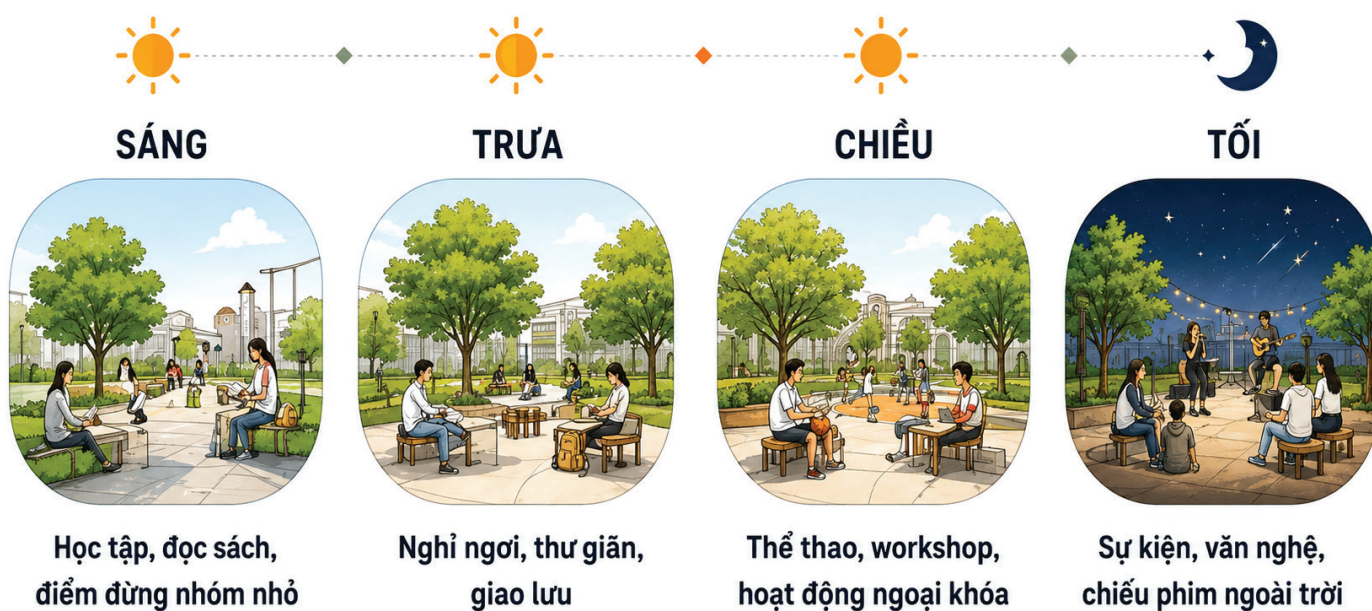
Về cảnh quan, mạng xanh, mặt nước và nội thất thân thiện giúp cải thiện hình ảnh khuôn viên, giảm cảm giác khô cứng của bề mặt xây dựng và tạo môi trường dễ chịu hơn cho người sử dụng. Khi cảnh quan không chỉ đẹp mà còn có chức năng, giá trị sử dụng của khuôn viên được nâng cao.

Về bản sắc và đầu tư, không gian mở có thể thể hiện tinh thần Trường Đại học Đại Nam: năng động, ứng dụng, sáng tạo, thân thiện và gắn kết. Việc tận dụng các khoảng trống hiện hữu, cải tạo theo mô-đun và triển khai theo giai đoạn giúp giải pháp có tính khả thi, phù hợp với định hướng không đập đi xây mới toàn bộ mà ưu tiên kích hoạt các không gian còn tiềm năng [1].

KẾT LUẬN

Tái thiết không gian mở trong trường đại học là quá trình chuyển hóa những

6. SƠ ĐỒ DIAGRAM CHỨC NĂNG VÀ HOẠT ĐỘNG THEO THỜI GIAN



Hình 6. Sơ đồ hoạt động không gian mở theo thời gian: sáng - trưa - chiều - tối. Nguồn: Tác giả đề xuất, 2026.

7. HIỆU QUẢ KỲ VỌNG



Tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần sinh viên.



Khuyến khích học tập chủ động, sáng tạo, làm việc nhóm.



Tăng cường giao lưu, kết nối cộng đồng sinh viên.



Nâng cao bản sắc và hình ảnh của môi trường đại học.



Phát triển bền vững, thân thiện môi trường.



Hình 7. Hiệu quả kỳ vọng của hệ thống không gian mở sau tái thiết. Nguồn: Tác giả đề xuất, 2026.

khoảng trống vật lý thành những không gian có khả năng tạo ra tương tác, trải nghiệm và học tập. Đối với Trường Đại học Đại Nam, định hướng này xuất phát từ nhu cầu thực tế của sinh viên, từ yêu cầu đổi mới giáo dục đại học và từ tiềm năng còn lớn của các không gian ngoài lớp học trong khuôn viên.

Logic của giải pháp có thể khái quát thành ba bước. Trước hết, cần tái thiết không gian mở bằng cách bổ sung chức năng, tiện ích, bóng mát, kết nối và bản sắc. Tiếp theo, các không gian này cần được tổ chức thành mạng lưới trung tâm - vệ tinh, giúp tăng cơ hội gặp gỡ, giao lưu và hợp tác. Cuối cùng, chính những

tương tác đó sẽ thúc đẩy học tập phi chính thức, nơi sinh viên học từ bạn bè, từ hoạt động, từ trải nghiệm và từ môi trường xung quanh.

Với cách tiếp cận này, khuôn viên Trường Đại học Đại Nam không chỉ là nơi diễn ra các hoạt động đào tạo chính quy, mà còn có thể trở thành một hệ sinh thái học tập mở. Mỗi hành lang, khoảng sân, gốc cây, quảng trường nhỏ hay không gian bán mái đều có thể trở thành điểm chạm của tri thức, văn hóa và sáng tạo. Đây là nền tảng để xây dựng một môi trường đại học hiện đại, thân thiện, giàu trải nghiệm và có khả năng nuôi dưỡng cộng đồng sinh viên năng động trong tương lai./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Hưng Anh, Đề xuất giải pháp tăng cường không gian học tập, vui chơi, văn hóa sáng tạo mới cho sinh viên trong khuôn viên Trường Đại học Đại Nam, Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Trường Đại học Đại Nam, Hà Nội, 2026.
2. Oblinger, Diana G. chủ biên, Learning Spaces, Washington D.C., EDUCAUSE, 2006.
3. Oldenburg, Ray, The Great Good Place, New York, Paragon House, 1989.
4. Wilson, Edward O., Biophilia, Cambridge, Harvard University Press, 1984.